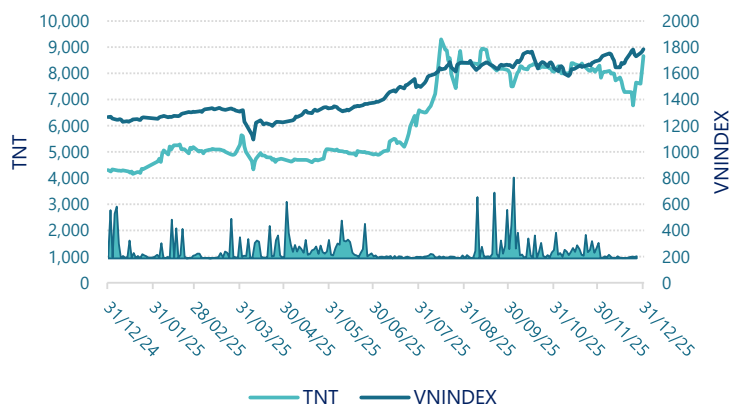


CTCP Tập đoàn TNT (HSX: TNT)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	8,660
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	9,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	4,160
SL cổ phiếu LH	51,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	346,175
% sở hữu nước ngoài	1.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	442
P/E	32.3
EPS	268

DT thuần

Q4/25

574

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 366 | 176%

YoY: ▲ 386 | 205%

LN sau thuế

Q4/25

10.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.64 | 277%

YoY: ▲ 15.0 | 328%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

2.7%

+/- YoY: ▼ 4.7%

DT thuần

2025

1,016

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 98.0 | 10.6%

LN sau thuế

2025

19.8

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 19.9 | 26424%

ROE

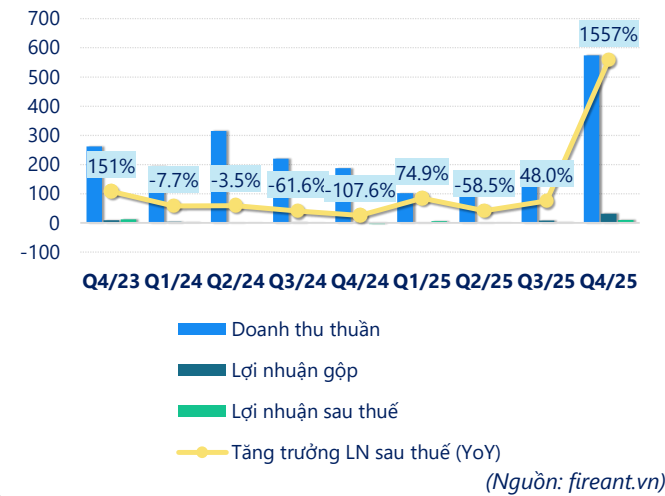
2025

2.2%

+/- YoY: ▲ 2.1%

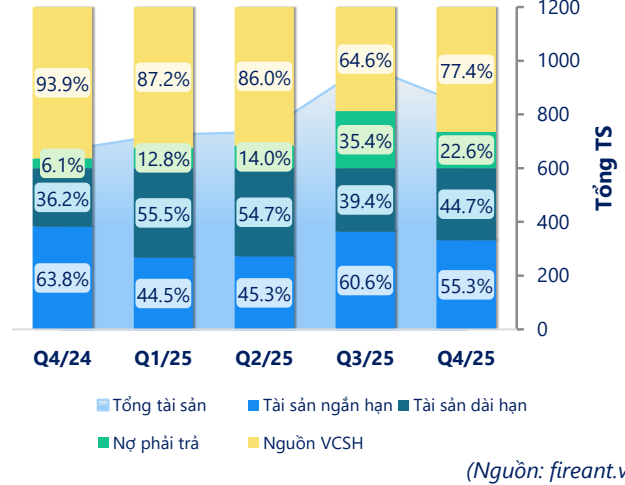
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

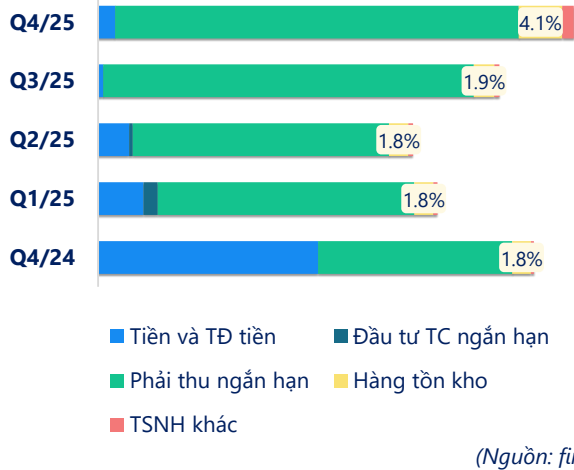


Cơ cấu Tổng tài sản

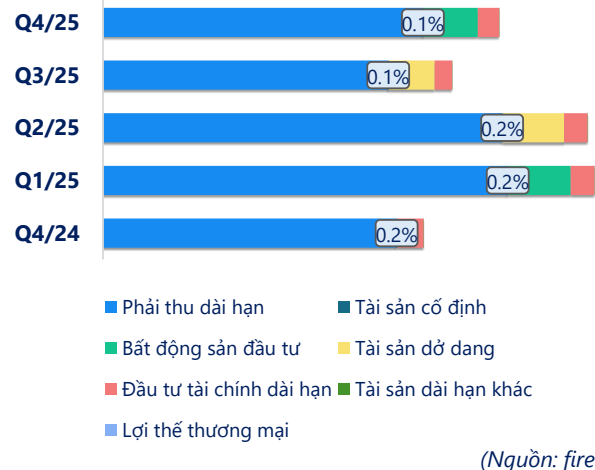
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

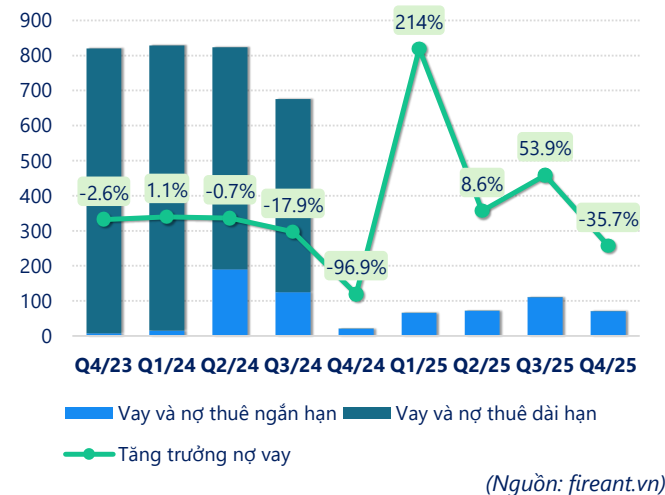


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



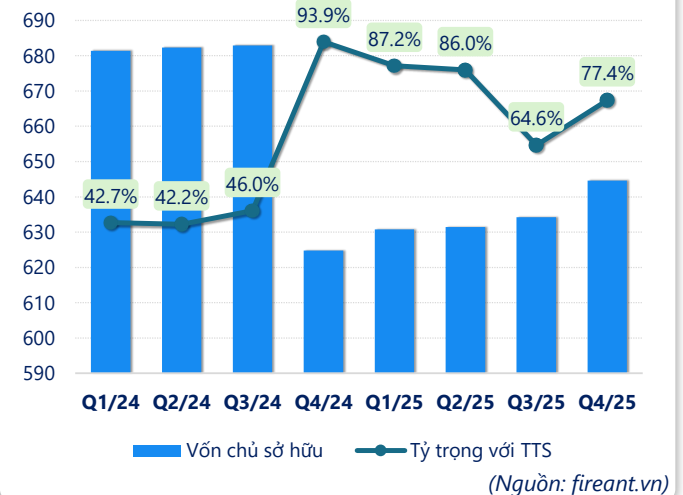
tỷ VNĐ

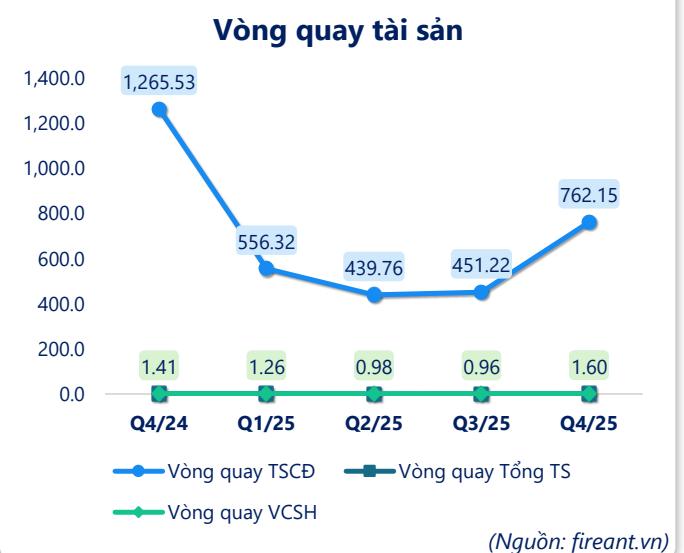
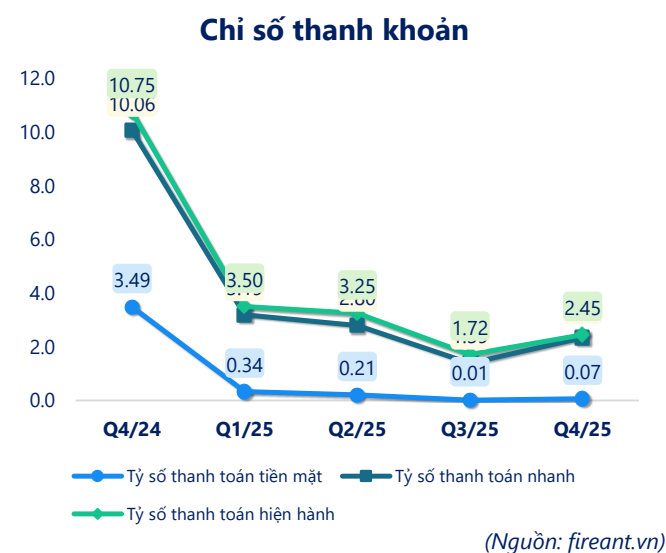
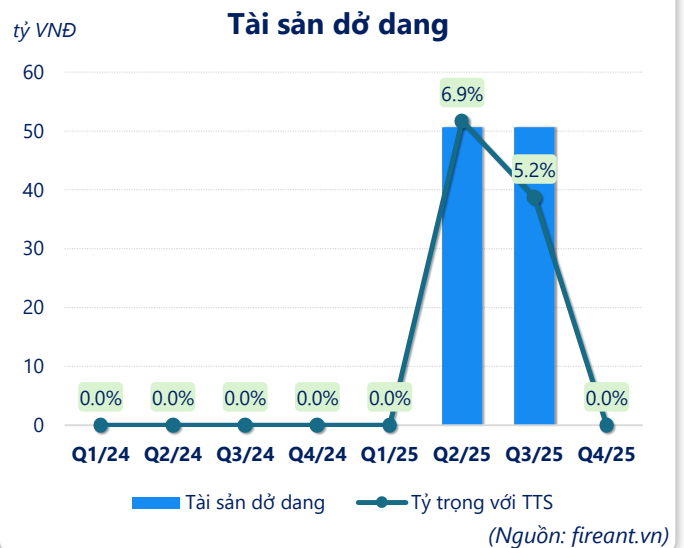
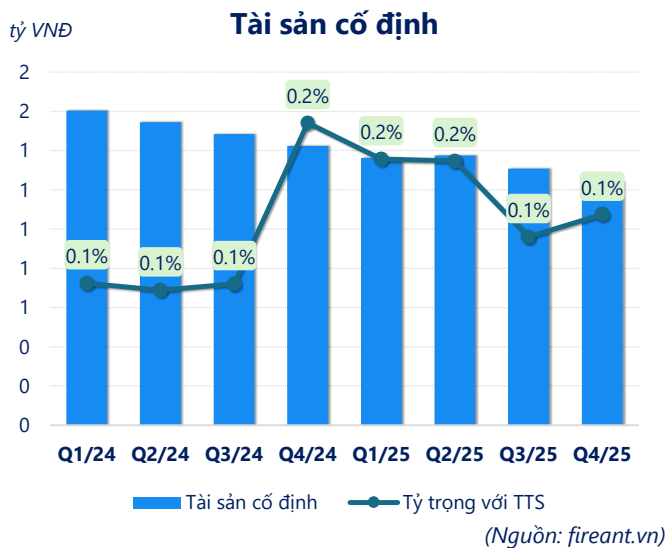
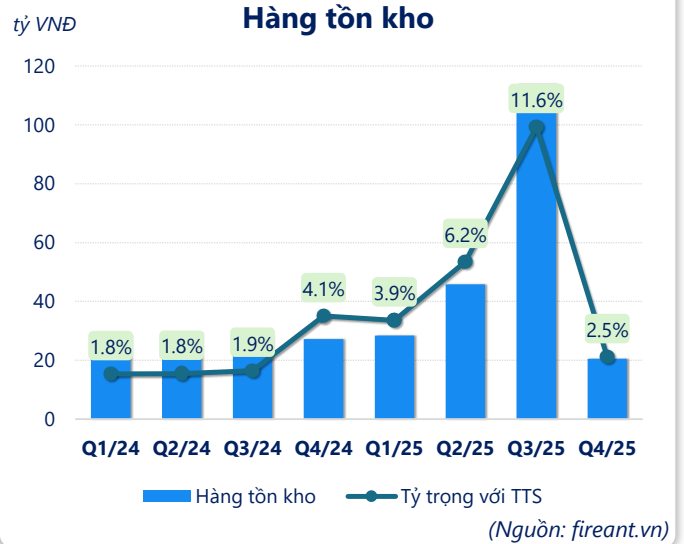
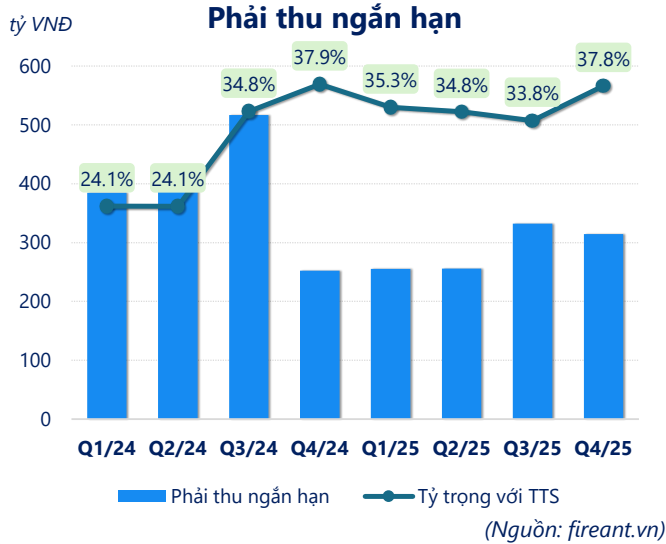
Nợ vay



tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	665	724	735	981	833
Tài sản ngắn hạn	424	322	333	595	460
Tiền và tương đương tiền	138	31.0	21.5	4.72	13.5
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0.02	0.02	1.06	130	109
Phải thu ngắn hạn	252	256	256	332	315
Hàng tồn kho	27.2	28.4	45.8	114	20.5
Tài sản ngắn hạn khác	7.20	7.33	8.68	14.2	3.28
Tài sản dài hạn	241	401	402	387	372
Phải thu dài hạn	220	330	330	315	300
Tài sản cố định	1.42	1.36	1.38	1.31	1.24
Bất động sản đầu tư	0	50.7	0	0	50.9
Tài sản dở dang	0	0	50.7	50.7	0
Đầu tư tài chính dài hạn	19.5	19.5	19.5	19.5	20.2
Tài sản dài hạn khác	0.05	0.03	0.02	0.02	0.01
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	40.2	92.7	103	347	188
Nợ ngắn hạn	39.5	92.0	103	347	188
Vay và nợ thuê ngắn hạn	20.3	65.5	71.2	110	70.6
Phải trả người bán ngắn hạn	11.1	14.8	23.3	92.5	81.5
Nợ dài hạn	0.76	0.70	0.64	0.64	0.52
Vay và nợ thuê dài hạn	0.76	0.70	0.64	0.64	0.52
Nguồn vốn chủ sở hữu	625	631	631	634	645
Vốn chủ sở hữu	625	631	631	634	645
Vốn điều lệ	510	510	510	510	510
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)